

# TRUNG TÂM MẠNG LƯỚI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG TRONG CÔNG TÁC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2007

KS. Lê Thanh Hải

Trung tâm Mạng lưới Khí tượng Thủy văn và Môi trường

### 1. Mở đầu

Trung tâm Mạng lưới Khí tượng Thủy văn (KTTV) và Môi trường, là tổ chức sự nghiệp trực thuộc Trung tâm KTTV Quốc gia có chức năng chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động điều tra cơ bản khí tượng, thủy văn, quan trắc môi trường, phục vụ công tác dự báo KTTV, phòng chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trong phạm vi cả nước. Năm 2007, Trung tâm Mạng lưới đã thực hiện tốt nhiệm vụ, kế hoạch của đơn vị.

Tổ chức bộ máy của Trung tâm gồm có 06 phòng chức năng với 16 tổ công tác. Số cán bộ viên chức tính đến ngày 31/12/07 là 74 người. Trong đó có 11 Chuyên viên chính, 09 Thạc sĩ, 63 Kỹ sư (chiếm 85%) thuộc lĩnh vực khí tượng, thủy văn, môi trường, hoá học, tin học, công nghệ thông tin, cơ khí chính xác, kinh tế, hành chính. Tuổi đời bình quân là 37,6 năm, tuổi đời dưới 40 là 42 người, chiếm tỷ lệ gần 57%. Có thể nói tuổi đời Cán bộ viên chức bình quân trong cơ quan hiện nay là trẻ. Đây là lợi thế rất lớn của Trung tâm so với các tổ chức tiền thân.

### 2. Đánh giá chung về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch năm 2007

Năm 2007, Trung tâm đã thực hiện tốt các nhiệm vụ, kế hoạch cơ bản sau:

- Chỉ đạo mạng lưới KTTV và quan trắc

môi trường thực hiện và đảm bảo các chỉ tiêu điều tra cơ bản điều tra cơ bản (ĐTCB), phục vụ dự báo, phòng chống thiên tai với 170 trạm khí tượng, 27 trạm khí tượng nông nghiệp, 231 trạm thủy văn, 154 trạm điểm đo môi trường và 9 trạm tự động đo và truyền tin về môi trường không khí.

- Bảo đảm kiểm định kịp thời các nhu cầu về máy thiết bị đo cho toàn mạng lưới.

- Bảo đảm phân tích kịp thời các mẫu đo về môi trường cho mạng lưới KTTV của 05 Đài KTTV khu vực từ Bắc Trung Bộ trở ra.

- Thực hiện các Dự án về kiểm tra đánh giá mức độ cao, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật mạng lưới trạm, dự án tăng cường hệ thống dự báo cảnh báo lũ ở Việt Nam giai đoạn I (ODA của Italia) cho khu vực Trung Trung Bộ, dự án máy dự phòng giai đoạn II; dự án đầu tư cấp bách cho 74 trạm KTTV ven biển phục vụ phòng chống bão, lũ; xây dựng dự án chuẩn bị đầu tư kiểm định 2 cấp và dự án đổi mới công nghệ và thiết bị quan trắc bức xạ; tập huấn mã luật khí tượng bề mặt sửa đổi bổ sung và quyết toán dự án tăng cường cơ sở vật chất cho mạng lưới điều tra cơ bản môi trường không khí và nước. Thông báo tóm tắt tình hình môi trường không khí và nước hàng tháng trên tạp chí KTTV...

- Tuân thủ đúng các quy định của nhà nước; thực hiện đúng các chế độ chính sách, chỉ tiêu

của Nhà nước và các dự toán đã được duyệt; thực hiện Pháp lệnh tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm nói chung và trong trang bị, sử dụng ô tô, xăng dầu, điện thoại, và các chi phí khác...

### 3. Kết quả công tác

#### a. Tình hình mạng lưới trạm khí tượng thủy văn

Để thực hiện quản lý mạng lưới, Trung tâm luôn phối hợp tốt với các Đài khu vực và các trạm, chỉ đạo duy trì tốt hoạt động của toàn bộ mạng lưới trạm khí tượng thủy văn và môi trường trong phạm vi cả nước với tinh thần nâng cao chất lượng toàn diện của mạng lưới, thực hiện tốt quy chế đánh giá chất lượng ĐTCB.

Công tác chỉ đạo mạng lưới chủ yếu tập trung vào việc thực hiện quy trình quy phạm, kỷ cương chuyên môn và tu bổ sửa chữa bảo dưỡng công trình thiết bị phương tiện quan trắc, thông qua việc nắm bắt thông tin hoạt động cụ thể của từng trạm. Các vướng mắc về chuyên môn của các trạm đều được Trung tâm giải quyết kịp thời thông qua văn bản chỉ đạo hoặc giải thích, hướng dẫn trực tiếp qua điện thoại.

Năm 2007 là năm có diễn biến bão, lũ phức tạp, bão chồng lên bão, lũ nối tiếp lũ đã xảy ra liên tiếp tại nhiều nơi đặc biệt là khu vực các tỉnh miền Trung. Để nắm bắt được sát tình hình và chỉ đạo kịp thời Trung tâm đã tổ chức trực bão, lũ thường xuyên theo quy chế. Sau các cơn bão đều có báo cáo nhanh gửi Trung tâm KTTV Quốc gia về tình hình quan trắc trên mạng lưới trong vùng ảnh hưởng của bão, lũ.

Chỉ đạo các Đài khu vực hoàn thành công tác chỉnh biên tài liệu thủy văn năm 2006; thực hiện lập và chỉ đạo lịch đo mặn năm 2007 cho các Đài; chỉ đạo, đôn đốc 5 Đài KTTV khu vực phía Bắc gửi mẫu quan trắc môi trường và

mẫu chất lơ lửng theo yêu cầu.

Công tác thanh tra kiểm tra mạng lưới trạm đã thực hiện tại 185 trạm ở cả 9 Đài KTTV khu vực, đạt 123,3% chỉ tiêu kế hoạch. Trong đó, số lượng kiểm tra trước mùa mưa bão lũ chiếm khoảng 90%. Qua kiểm tra đã phát hiện sai sót kể cả về công trình thiết bị đo và việc thực hiện quy trình quy phạm của Quan trắc viên. Trung tâm thường xuyên chỉ đạo các Đài KTTV khu vực có biện pháp khắc phục các sai sót chuyên môn, kiểm tra mạng lưới, kiểm tra phòng chống bão lũ phục vụ đánh giá chất lượng điều tra cơ bản của Ngành.

Thực hiện Quy chế của Chính phủ về phân chậm lũ trên sông Hồng, Trung tâm đã tổ chức kiểm tra củng cố hệ thống công trình đo tại các vị trí phân chậm lũ và tổ chức diễn tập phương án đo đạc phân chậm lũ trên sông Đà, sông Lô, sông Thao. Kết quả diễn tập được đánh giá tốt, có có kết quả rất thiết thực.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tăng cường quan trắc OBS TYPH 30 phút/lần khi có bão, đồng thời để thực hiện Mã luật khí tượng mới ban hành, Trung tâm đã phối hợp với Trung tâm Dự báo KTTV Trung ương và các Đài KTTV khu vực tổ chức 2 đợt diễn tập quan trắc phát báo OBS TYPH trước mùa bão cho tất cả các trạm khí tượng ven biển.

Hoàn thành công tác kiểm tra phòng chống bão, lũ năm 2007 cùng các cơ quan của Trung tâm KTTV Quốc gia.

Đề xuất và tham mưu cho Trung tâm KTTV Quốc gia về kế hoạch kiểm tra phòng chống lụt bão (PCLB) năm 2007; tham gia với tư cách Trưởng đoàn 3/9 Đài khu vực, tham gia với tư cách thành viên 6/9 Đài KTTV khu vực; theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra 9 Đoàn, đề xuất các biện pháp khắc phục đảm bảo công tác đo đạc, dự báo phục vụ mùa bão, lũ năm 2007.

## Hoạt động của ngành

Thông báo kết quả so mẫu KAK, kiểm tra kết quả so mẫu KAK và công nhận kết quả kiểm tra phương tiện đo tại trạm cho các Đài.

Đã tổ chức triển khai tập huấn huấn lớp Mã luật khí tượng tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cho các Đài, trạm đạt kết quả tốt.

Vận hành trạm thông tin môi trường, thu thập số liệu các yếu tố môi trường không khí; bảo dưỡng bảo trì 09 trạm tự động quan trắc môi trường; hoàn thành việc mua linh kiện, phụ tùng cho các trạm tự động quan trắc môi trường, sửa chữa, thay thế linh kiện cho các thiết bị của các trạm.

### ***b. Công tác máy kiểm định và phân tích môi trường***

Công tác kiểm định đáp ứng được nhu cầu của mạng lưới và đạt chất lượng chuyên môn cao. Đảm bảo hệ thống các thiết bị kiểm định hoạt động thường xuyên liên tục.

Thực hiện thẩm định kết quả kiểm tra phương trình đo tại trạm và so mẫu KAK thủy ngân, công nhận kết quả kiểm tra máy tại trạm của một số Đài.

Số lượng máy kiểm định cho mạng lưới tính đến ngày 31/12/ 2007 là 2673 đầu máy các loại, trong đó các loại máy ký, máy gió và lưu tốc kế có số lượng lớn (Nhiệt ký: 126; ảm ký: 217, áp ký: 112, máy gió: 50, lưu tốc kế: 285) đạt 125% kế hoạch.

Hướng dẫn các Đài KTTV khu vực một số vấn đề liên quan tới công tác máy; quy định chu kỳ kiểm định máy.

Công tác phân tích mẫu môi trường và mẫu chất lơ lửng cho các trạm môi trường và các trạm thủy văn cấp 1 (thuộc 5 Đài KTTV khu vực phía Bắc) đã đảm bảo về số lượng và đáp ứng kịp thời các nhu cầu của mạng lưới.

Hoàn thành việc pha hoá chất bảo quản mẫu, chuẩn bị vật tư hoá chất phục vụ cấp phát

cho mạng lưới trạm môi trường sử dụng đến tháng 5/2008; hoàn thành việc cấp phát giấy lọc chất lơ lửng cho các trạm thủy văn cấp I thuộc 5 Đài phía Bắc, sử dụng đến tháng 4/2008; hoàn thành việc mua vật tư, dụng cụ, hoá chất phục vụ cho hoạt động thường xuyên của Phòng Thí nghiệm. Hoàn thành các nhiệm vụ về bảo dưỡng hiệu chuẩn các thiết bị thí nghiệm.

### ***c. Các đề án, dự án, đề tài chuyên môn***

Đây là mảng công việc rất lớn nếu so với các năm trước, Trung tâm đã tập trung nhiều thời gian và nỗ lực vào thực hiện. Dưới đây là các Dự án chính:

1) Dự án kiểm tra đánh giá độ cao mốc các trạm KTTV đã được thực hiện xong quyết toán và hoàn thiện hệ thống mốc độ cao ở 5 Đài khu vực phía Bắc, trình duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán thi công hệ thống mốc độ cao của các Đài KTTV khu vực còn lại và ký hợp đồng với đối tác để thực hiện trong năm 2008.

2) Dự án xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật mạng lưới trạm KTTV đã hoàn thành cơ bản các nội dung, đang hoàn chỉnh sau hội thảo báo cáo kết quả lần 1 để trình duyệt.

3) Dự án vay vốn ODA của Chính phủ Italia - xây dựng hệ thống cảnh báo lũ ở Việt Nam giai đoạn I cho khu vực Trung Trung Bộ từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi đã có những cố gắng vượt trội mặc dù còn nhiều khó khăn. Phần kinh phí đối ứng để xây dựng trạm, các công trình đo đã được triển khai trên một địa bàn rộng và phân tán. Các vướng mắc về đền bù, giải toả, về thủ tục đầu tư xây dựng đã từng bước được tháo gỡ và đã hoàn thành phần xây lắp cho 2 tỉnh Quảng Ngãi và Thừa Thiên Huế. Phần kinh phí ODA từ Chính phủ Ý đã được tổ chức đấu thầu quốc tế cho phần thiết bị nhập ngoại. Lập thiết kế dự toán thi công, Hồ sơ mời thầu các hạng mục xây lắp còn lại của Dự án

để thực hiện trong năm 2008.

4) Dự án máy dự phòng cho mạng lưới giai đoạn II

Trong năm 2007, Dự án đã thực hiện các nội dung: xây dựng dự án, dự toán, tổ chức đấu thầu, chọn nhà thầu và tổ chức ký kết hợp đồng kinh tế. Dự kiến sẽ nhận bàn giao máy trong tháng 1, 2/2008.

5) Dự án hợp tác với Campuchia.

Trong năm 2007, đã tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện dự án trên cơ sở góp ý của các Bộ, Ngành. Tuy nhiên, qua nhiều lần chỉnh sửa và trình duyệt, đến nay Dự án Hợp tác với Chính phủ với nội dung chủ yếu là tăng cường mạng lưới trạm và hệ thống thông tin KTTV vẫn chưa được thông qua ở cấp Chính phủ.

6) Dự án đầu tư cấp bách cho 74 trạm KTTV ven biển phục vụ phòng, chống bão, lũ đã thực hiện xong công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng kinh tế. Hiện nay đã cơ bản hoàn thành công tác xây lắp ở 2 trạm khí tượng Văn Lý và Ba Đồn đã tiếp nhận 11 máy đo ADCP kèm theo máy tính của một gói thầu. Các thiết bị của các gói thầu khác thuộc Dự án sẽ được bàn giao trong quý I/2008.

7) Dự án Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho mạng lưới ĐTCB môi trường không khí và nước là dự án triển khai từ năm 2001 và kết thúc đầu tư năm 2006. Trong năm 2007, Dự án đã hoàn thành kiểm toán và trình duyệt quyết toán.

8) Dự án hệ thống kiểm định phương tiện đo 2 cấp là dự án chuẩn bị đầu tư cho năm 2008. Trung tâm đã hoàn thành công tác khảo sát trong và ngoài nước để lựa chọn thiết bị và mặt bằng, phối hợp với các cơ quan tư vấn xây dựng và hoàn thành báo cáo đầu tư trình và đã được Bộ phê duyệt Dự án. Sau khi dự án được duyệt, đã sớm hoàn thành thiết kế kỹ thuật thi

công, tổng dự toán trình Bộ.

9) Công tác khoa học công nghệ năm 2007, Trung tâm phối hợp thực hiện 01 đề tài “Xây dựng cơ chế phối hợp quan trắc và dự báo KTTV khi có bão và áp thấp nhiệt đới”. Đây là đề tài cấp cơ sở do Ban Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế chủ trì

### 3. Nhận xét đánh giá

Chỉ tiêu kế hoạch 2007 đã được Trung tâm Mạng lưới triển khai đồng bộ, có kết quả tốt, mở ra khả năng thuận lợi và tạo đà phát triển cho công việc trong năm 2008. Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn nhưng năm qua mạng lưới trạm khí tượng, thủy văn và môi trường vẫn duy trì và hoạt động tốt, đảm bảo dung lượng, chất lượng ĐTCB và kế hoạch được giao. Các Đài đều quan tâm chỉ đạo tốt công tác ĐTCB. Mạng lưới trạm sẵn sàng đáp ứng yêu cầu đo đạc trong các điều kiện bình thường cũng như trong tình huống bão lũ bất thường; ý thức chấp hành quy trình, quy phạm và các quy định chuyên môn của đội ngũ quan trắc viên trên toàn mạng lưới cơ bản là tốt. Chất lượng ĐTCB các bộ môn đều được duy trì ở mức cao, đáp ứng yêu cầu dự báo KTTV và phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Những thành tích Trung tâm đạt được là do:

1) Trung tâm có một tập thể mạnh, biết đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, vượt qua khó khăn trở ngại để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2) Có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, tổ chức cơ sở Đảng và các đoàn thể; biết khai thác các điểm mạnh sẵn có của các tổ chức chính trị xã hội và của mỗi cán bộ viên chức trong cơ quan và huy động đúng lúc cho các mục tiêu chung trong từng thời kỳ.

3) Trong triển khai kế hoạch, Trung tâm đã phân công, phân nhiệm rõ ràng và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cũng như điều chỉnh

## Hoạt động của ngành

biện pháp để thực hiện các nhiệm vụ được giao thông qua các kỳ giao ban, sơ kết, tổng kết hàng tuần, hàng tháng.

4) Phát huy tính dân chủ, công khai. Mọi hoạt động của cơ quan trong thực thi kế hoạch, trong hoạt động kinh tế đều được công khai, dân chủ bàn bạc, phân công trách nhiệm rõ ràng. Chi tiêu từ các nguồn thu phục vụ cho hoạt động của cơ quan và đời sống của cán bộ

luôn có sự giám sát, kiểm tra của Ban Thanh tra nhân dân. Công tác thi đua, bình xét khen thưởng xếp loại lao động đều có sự tham gia của Công đoàn và các tổ chức khác.

5) Trung tâm thường xuyên nhận được sự chỉ đạo, giúp đỡ kịp thời có hiệu quả của lãnh đạo Bộ, của lãnh đạo Trung tâm KTTV Quốc gia, của các cơ quan chức năng thuộc Bộ và thuộc Trung tâm KTTV Quốc gia.



*Ảnh: Kiểm tra công trình Khí tượng trước mùa mưa lũ  
Trạm Khí tượng Tam Đường - Thị xã Lai Châu*